

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Mạnh Cường.

Thư ký phiên họp: Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Bà Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2024/TLST-VDS ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2024/QĐST-VDS ngày 02 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Vũ Thị S; sinh năm 1963; cư trú tại: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.(vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị S: Bà Vũ Thị O, sinh năm 1969; cư trú tại: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.(vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1960; cư trú tại: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

- Bà Vũ Thị O; sinh năm 1969; cư trú tại: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

- Ông Vũ Thanh H; sinh năm: 1957; cư trú tại: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.(vắng mặt)

- Bà Vũ Thị L; sinh năm: 1968; cư trú tại: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

- Chị Vũ Thị T; sinh năm: 1975; cư trú tại: Tổ dân phố số C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

- Chị Vũ Thị H1, sinh năm: 1985; cư trú tại: Tổ dân phố số C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. (*vắng mặt*)

- Chị Vũ Thị Q, sinh năm: 2006; cư trú tại: Tổ dân phố số C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và trong toàn bộ quá trình tố tụng, người yêu cầu là bà Vũ Thị S cũng như người đại diện theo ủy quyền của bà S là bà Vũ Thị O trình bày: Bố mẹ bà sinh được 6 người con gồm anh Vũ Thanh H2 (đã chết năm 2018); anh Vũ Thanh H; anh Vũ Văn Đ1; bà là Vũ Thị S; em Vũ Thị L và em Vũ Thị O. Ông H2 có vợ là Vũ Thị M đã chết năm 2010. Ông H2 và bà M có hai con là Vũ Thị T và Vũ Văn T1. Anh Vũ Văn T1 chết năm 2008, có vợ là chị Phạm Thị H3 sinh năm 1985, con của anh T1 và chị H3 là cháu Vũ Thị Q sinh năm 2006.

Ông Vũ Văn Đ1 bị tai biến mạch máu não dẫn đến di chứng liệt toàn thân không thể tự vệ sinh được, rối loạn trí nhớ và không còn khả năng nhận thức, điều khiển được hành vi của mình từ năm 08 tuổi cho đến nay. Hiện nay ông Đ1 vẫn đang ở thể trạng khuyết tật vận động đặc biệt nặng, không tự chủ được vệ sinh cá nhân luôn cần có người chăm sóc, phục vụ, ông Đ1 bị rối loạn trí nhớ không có khả năng điều khiển được hành vi của mình và đang là đối tượng hưởng trợ cấp ưu đãi dành cho người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội. Nay bà Vũ Thị S yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Vũ Văn Đ1 mất năng lực hành vi dân sự và yêu cầu Tòa án xác định bà Vũ Thị O là người đang trực tiếp chăm sóc ông Đ1 là người giám hộ cho ông Vũ Văn Đ1. Ông Vũ Thanh H, các bà Vũ Thị L, Vũ Thị S, chị Vũ Thị T, Vũ Thị H1 và cháu Vũ Thị Q đều nhất trí để bà Vũ Thị O là người giám hộ cho ông Đ1.

Kết quả thu thập chứng cứ tại cơ sở X, Ủy ban nhân dân xã N và Trạm y tế xã N xác định: Bà Vũ Thị O trình bày như đã nêu là đúng sự thật. Ủy ban nhân dân xã N xác định bà Vũ Thị O có đủ điều kiện giám hộ cho ông Vũ Văn Đ1.

Quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án đã có quyết định trưng cầu giám định tại V về khả năng nhận thức điều khiển hành vi của ông Vũ Văn Đ1; yêu cầu bà O đưa ông Đ1 đi giám định. Tuy nhiên sức khỏe của ông Vũ Văn Đ1 rất yếu nên gia đình không đưa đi giám định được. Vì vậy, không thể đưa ông Vũ Văn Đ1 đi thực hiện việc giám định.

Đại diện Tòa án và Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã N, Trạm Y tế xã N đã đến gia đình ông Vũ Văn Đ1 để xem xét về tình trạng sức khỏe của ông Vũ Văn Đ1 cho thấy: Hiện tại tình trạng sức khỏe ông Đ1 chân tay co quắp không thể vận động đi lại được, không tự vệ sinh cá nhân được, không nói được và không có khả năng nhận thức sự việc xung quanh. Hiện nay hàng ngày ông Đ1 luôn phải có người trực tiếp chăm sóc phục vụ sinh hoạt cá nhân cho ông.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam

Định:

+ *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết việc dân sự Thẩm phán và người yêu cầu đã thực hiện đúng quy định của pháp luật .

+ *Về nội dung*: Áp dụng Điều 22, 46, 47, 48, 54 Bộ luật dân sự, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Vũ Thị S về việc tuyên bố ông Vũ Văn Đ1 là người mất năng lực hành vi dân sự. Cử bà Vũ Thị O là người giám hộ cho ông Vũ Văn Đ1. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Miễn lệ phí cho bà Vũ Thị S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực nhận định:

[1] Ông Vũ Văn Đ1 bị bệnh từ lúc 8 tuổi dẫn đến chân tay co quắp không thể vận động đi lại được, không tự vệ sinh cá nhân được, không nói được và không có khả năng nhận thức sự việc xung quanh. Hiện nay, ông Vũ Văn Đ1 là người khuyết tật vận động mức độ đặc biệt nặng đã được Ủy ban nhân dân xã N cấp Giấy xác nhận khuyết tật số 350 ngày 01/10/2013.

[2] Tòa án đã trưng cầu giám định pháp y tâm thần về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi ông Vũ Văn Đ1 nhưng không thực hiện được. Tuy nhiên căn cứ vào các lời trình bày của người thân thích cùng một số người sống gần nơi cư trú của ông Đ1 cũng như kết quả thu thập chứng cứ từ Trạm y tế xã N, Giấy chứng nhận sức khỏe, Biên bản họp kết luận dạng tật và mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật của Ủy ban nhân dân xã N đối với ông Đ1 cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì vẫn đủ cơ sở xác định: Ông Vũ Văn Đ1 không có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi. Vì vậy, yêu cầu của bà Vũ Thị S về việc tuyên bố ông Vũ Văn Đ1 mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Ông Vũ Văn Đ1 không có vợ, con; bố mẹ ông Đ1 đều đã chết. Vì vậy, các anh chị em ruột của ông Đ1 là ông Vũ Thanh H2 (đã chết năm 2018); ông Vũ Thanh H, bà Vũ Thị S, bà Vũ Thị L và bà Vũ Thị O. Ông H2 có vợ là Vũ Thị M đã chết năm 2010. Ông H2 và bà M có hai con là Vũ Thị T và Vũ Văn T1. Anh Vũ Văn T1 chết năm 2008, có vợ là chị Phạm Thị H3, con của anh T1 và chị H3 là cháu Vũ Thị Q được xác định là người thân thích của ông Đ1. Ông H, bà S, bà L, chị T, chị H3, chị Q đều nhất trí đề nghị cử bà Vũ Thị O là người giám hộ đối với ông Đ1. Căn cứ theo quy định tại Điều 49 của Bộ luật Dân sự thì bà Vũ Thị O đủ điều kiện giám hộ. Vì vậy, theo yêu cầu của bà S, trên cơ sở quan điểm của Ủy ban nhân dân xã N, Tòa án xác định bà Vũ Thị O là người giám hộ cho ông Vũ Văn Đ1.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu là bà Vũ Thị S đã trên 60 tuổi, có đơn xin miễn tiền lệ phí. Vì vậy, căn cứ quy định khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét miễn lệ phí sơ thẩm cho bà S.

[5] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Vũ Thị S, ông Vũ Thanh H, bà Vũ Thị L, bà Vũ Thị O, chị Vũ Thị T, chị Vũ Thị H1, chị Vũ Thị Q có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày niêm yết quyết định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 22, 46, 47, 48, 49, 54 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các điều 371 và 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị S; tuyên bố ông Vũ Văn Đ1, sinh năm 1960; cư trú tại: Xóm B, xã N, huyện N tỉnh Nam Định mất năng lực hành vi dân sự. Xác định bà Vũ Thị O là người giám hộ cho ông Vũ Văn Đ1 theo quy định pháp luật.

2. Lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị S được miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Vũ Thị S, ông Vũ Thanh H, bà Vũ Thị L, bà Vũ Thị O, chị Vũ Thị t, chị Vũ Thị H1, cháu Vũ Thị Q có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày niêm yết quyết định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ, VT;

Phạm Mạnh Cường